TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hữu Hưởng

Bà Trịnh Thị Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1991, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu T, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:***

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tiểu khu C, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Sồng A G, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2017, Nguyễn Tiến T đi chơi tại quán điện tử thuộc tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La và quen biết với V (không rõ họ), trú tại bản M, xã N, huyện Mai Sơn. T biết trong bản M có bán ma túy nên xin số điện thoại của V là 0985456955 mục đích khi nào cần sẽ liên lạc để mua ma túy.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/01/2019, T đi làm thuê tại xưởng cơ khí của gia đình Mai Văn T2, sinh năm 1978 thuộc địa phận tiểu khu B, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Sau đó T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, T mượn điện thoại của Sồng A G, sinh năm 1990, trú tại bản P, xã N, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (là khách hàng của xưởng cơ khí), gọi điện thoại cho V hỏi mua 25 viên Hồng phiến với giá 1.000.000 VNĐ để sử dụng cho bản thân, V đồng ý và hẹn gặp ở nương mía giáp giữa bản T và bản M, xã N, huyện Mai Sơn. Sau đó T điều khiển xe máy, BKS: 26B1 – 096.17 (mượn của cô ruột là Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1986, trú tại tiểu khu C, xã N, huyện Mai Sơn) đi đến điểm hẹn. Gặp V, Nguyễn Tiến T đưa số tiền 1.000.000 VNĐ, V cầm tiền và đưa cho T 01 bẹ mía nói bên trong có 25 viên hồng phiến, T cầm bẹ mía chứa Hồng phiến cất vào trong túi áo ngực bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến tiểu khu T, xã N, huyện Mai Sơn vào hồi 11 giờ 30 phút, Tổ công tác Công an xã N, Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại tiểu khu Q, xã N, huyện Mai Sơn phát hiện Nguyễn Tiến T đang điều khiển xe máy đi hướng từ bản M, xã N – Tiểu khu Q, xã N, huyện Mai Sơn có biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã dừng xe yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên trái T đang mặc: 01 bẹ mía kích thước 30 cm, đường kính 2cm, bên trong chứa 01 túi ni lon được quấn bằng 02 lớp mầu hồng, tiếp theo là túi ni lon mầu xanh có khóa díp kích thước khoảng 8 x 5 cm chứa 25 viên nén mầu hồng mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến. Nguyễn Tiến T khai nhận 25 viên nén mầu hồng là Hồng phiến mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, mầu vàng, kèm theo 02 sim, 01 điện thoại IPHONE 5, mầu trắng có ốp mầu đen, không có sim; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus sr, mầu đỏ đen, BKS: 26B1 – 09617, số khung: BY159128 do Nguyễn Tiến T điều khiển.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích rút mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tiến T. Kết quả: 25 viên nén màu hồng mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến có tổng khối lượng là 2,36 gam, trích rút 0,47 gam (05 viên) ký hiệu M để giám định. Vật chứng còn lại là 1,89 gam, ký hiệu T được niêm phong bảo quản theo quy định.

Ngày 28/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản kết luận giám định số 276, Kết quả: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 2,36 gam; loại Methamphetamine"*.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại 1,89 gam Methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng 01 bẹ mía, các mảnh giấy gói ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T 01 điện thoại IPHONE 5, mầu trắng có ốp mầu đen, không có sim.

Trả lại cho Sồng A G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, mầu vàng, kèm theo 02 sim.

Trả lại cho Nguyễn Thị L 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus sr, mầu đỏ đen, BKS: 26B1 – 09617, số khung: BY159128.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa, bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus sr, mầu đỏ đen, BKS: 26B1 – 09617, số khung: BY159128.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sồng A G đề nghị Tòa án trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, mầu vàng, kèm theo 02 sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 23/01/2019, Nguyễn Tiến T đã mua trái phép 1.000.000 VNĐ Methamphetamine mục đích tàng trữ để sử dụng và bị tổ công tác Công an xã N, Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ 2,36 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 23/01/2019 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 276 ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng số 2,36 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 09/4/2019 là hoàn T2 có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng T, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo Nguyễn Tiến T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ sự nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với số ma túy còn lại sau khi trích rút làm mẫu giám định T = 1,89 gam Methamphetamine; vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 bẹ mía và các

mảnh nilon gói ma túy ban đầu. Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại IPHONE 5, mầu trắng có ốp mầu đen, không có sim của Nguyễn Tiến T. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần được trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, mầu vàng, kèm theo 02 sim. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Sồng A G, việc Nguyễn Tiến T mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy, G không biết nên cần trao trả cho Sồng A G. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus sr, mầu đỏ đen, BKS: 26B1 – 09617 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Nguyễn Thị L, việc Nguyễn Tiến T mượn xe đi mua ma túy L không biết, cần trao trả lại cho bà L. Việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của V tại bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quá trình mua bán, trao đổi không ai biết, chứng kiến. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành xác minh tại bản M, xã N có đối tượng Vàng A V, sinh năm 1984 hiện V vắng mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết V đi đâu làm gì. Do đó không có cơ sở để điều tra xác minh. Tuy nhiên, cần kiến nghị với Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra theo quy định.

Đối với Sồng A G, quá trình điều tra xác định G không biết Nguyễn Tiến T mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với G, cần chấp nhận.

Đối với số điện thoại 0985456955, quá trình điều tra, xác minh tại cửa hàng Viettel Mai Sơn số thuê bao được mua và đăng ký tên Nguyễn Văn A, trú tại thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, thời điểm xác minh số thuê bao trên không còn sử dụng. Do đó, cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[8] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 1,89 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại; 01 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng 01 bẹ mía, các mảnh giấy gói ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T 01 điện thoại IPHONE 5, mầu trắng có ốp mầu đen, không có sim.

Trả lại cho Sồng A G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, mầu vàng, kèm theo 02 sim.

Trả lại cho Nguyễn Thị L 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus sr, mầu đỏ đen, BKS: 26B1 – 09617, số khung: BY159128.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa v ụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Kiều Anh